| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: **476**/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 09-4-2021
V/v Tranh chấp ly hôn.

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa*: Bà Lưu Thị Thủy Tiên

*Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Bà Lê Thị Nhung

2. Ông Bùi Quang Việt

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Phạm Nguyễn Ngọc Linh - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*** Ông Hà Thanh Bình – Kiểm sát viên.

Ngày 09/4/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 703/2019/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 12 năm 2019 về việc "Tranh chấp ly hôn".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 723/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 02 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 2762/2021/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 3 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Ngô Đông D, sinh năm 1982 (có đơn xin vắng mặt)
Địa chỉ: 91/6 Đường A, tổ dân phố B, khu phố C, Phường M, quận N, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn:* Bà Tran Lan H (Trần Lan H), sinh năm 1982 (vắng mặt); Quốc tịch: Hoa Kỳ.
Địa chỉ: 12301 X, Y, CA 92840, USA.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện ngày 25/9/2020 và các lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn là ông Ngô Đông D trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà Tran Lan H (Trần Lan H) kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại O, bang Q, Hợp chúng quốc Hoa Kỳ ngày 22/11/2011, số giấy chứng nhận kết hôn O-40011016370 đã được chứng nhận

Hợp pháp hóa Lãnh sự tại Đại sứ quán nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tại Hoa Kỳ ngày 23/10/2019 vào sổ số 3999/HPH/2019 và được trích lục ghi chú kết hôn tại Ủy ban nhân dân quận N, Thành phố Hồ Chí Minh ngày 16/12/2019.

Sau khi kết hôn, thời gian đầu thì hạnh phúc về sau phát sinh mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm, lối sống hàng ngày, ông và bà Tran Lan H (Trần Lan H) đã nhiều lần ngồi nói chuyện nhưng vẫn không giải quyết được mâu thuẫn và hàn gắn tình cảm vợ chồng. Đầu năm 2019, bà Tran Lan H (Trần Lan H) trở về Mỹ còn ông vẫn ở lại Việt Nam. Từ khi về Mỹ đến nay giữa ông và bà Tran Lan H (Trần Lan H) không có liên lạc để giải quyết mâu thuẫn. Do thời gian xa cách kéo dài, khả năng đoàn tụ vợ chồng lại không có nên ông nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông đề nghị ly hôn với bà Tran Lan H (Trần Lan H).

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vì bận việc, ông Ngô Đông D yêu cầu được vắng mặt cho đến khi kết thúc vụ án.

Bị đơn là bà Tran Lan H (Trần Lan H), trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo ngày giờ và địa điểm mở phiên họp hòa giải, phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án thông qua thủ tục ủy thác tư pháp đến Cơ quan có thẩm quyền của Hợp chúng quốc Hoa Kỳ theo địa chỉ của bị đơn do nguyên đơn cung cấp. Đồng thời, yêu cầu bà Tran Lan H (Trần Lan H) có văn bản gửi Tòa án trình bày ý kiến về việc ông Ngô Đông D khởi kiện yêu cầu ly hôn (theo hồ sơ ủy thác tư pháp số 90/TTTPDS-TA30 ngày 07/02/2020). Bộ Tư pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã có văn bản đề nghị Công ty ABC Legal, Hoa Kỳ thực hiện các công việc cần thiết để thực hiện ủy thác tư pháp theo quy định. Ngày 04/11/2020, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã nhận công văn số 2621/BTP-PLQT ngày 28/10/2020 về việc thông báo kết quả thực hiện thủ tục ủy thác tư pháp cho đương sự bà Tran Lan H (Trần Lan H) với nội dung là đương sự không còn ở tại địa chỉ yêu cầu. Ngày 20/11/2020, tại Biên bản làm việc ông Ngô Đông D đề nghị Tòa án tiến hành thông báo qua kênh dành cho người nước ngoài của Đài phát thanh hoặc Đài truyền hình của trung ương hoặc đăng thông báo trên cổng thông tin điện tử của cơ quan đại diện Việt Nam tại Hoa Kỳ. Ngày 23/11/2020, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có công văn số 935/TAND-CV gửi cho Đại sứ quán nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tại Hợp chúng quốc Hoa Kỳ về thông báo trên cổng thông tin điện tử; Công văn số 7659/TATP-TGĐVNCTN về việc thông báo trên Đài phát thanh đối với bà Tran Lan H (Trần Lan H). Theo thông báo số 935/TA-TB ngày 23 tháng 11 năm 2020 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh thì thời gian mở phiên tòa xét xử sơ thẩm lần thứ nhất vào lúc 08 giờ 30 phút, ngày 19 tháng 3 năm 2021; lần thứ hai vào lúc 08 giờ 30 phút, ngày 09 tháng 4 năm 2021.

Đến ngày mở phiên tòa, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh không nhận được văn bản của Đại sứ quán nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tại Hợp chúng quốc Hoa Kỳ cũng như không nhận được lời khai, tài liệu, chứng cứ của bà Tran Lan H (Trần Lan H); Đến ngày mở phiên tòa bà Tran Lan H (Trần Lan H) không có mặt.

Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn và bị đơn vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm về vụ án: Về tố tụng, trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo trình tự tố tụng của Bộ luật tố tụng dân sự quy định về địa vị tố tụng và đảm bảo quyền lợi cho các đương sự. Về nội dung, Kiểm sát viên phân tích yêu cầu của nguyên đơn xin ly hôn bị đơn là phù hợp và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Xét yêu cầu của nguyên đơn là ông Ngô Đông D, Hội đồng xét xử nhận thấy ông D và bà Tran Lan H (Trần Lan H) kết hôn trên cơ sở tự nguyện và được ghi chú kết hôn tại Ủy ban nhân dân quận N, Thành phố Hồ Chí Minh. Vì vậy, căn cứ vào Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 đây là hôn nhân hợp pháp, khi một trong các bên có yêu cầu ly hôn, Tòa án xem xét, giải quyết theo đúng quy định của pháp luật.

Bị đơn hiện cư trú tại Hợp chúng quốc Hoa Kỳ nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35 và khoản 1 Điều 37 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về việc xét xử vắng mặt đương sự trong vụ án:

Nguyên đơn có đơn xin giải quyết vắng mặt. Bị đơn đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, yêu cầu cung cấp bản khai, thông báo ngày, giờ, địa điểm xét xử nhưng đến thời điểm xét xử Tòa án vẫn không nhận được phản hồi của bị đơn. Vì vậy căn cứ quy định tại Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 474, khoản 5 Điều 477, điểm c Khoản 6 Điều 477 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[3] Xét yêu cầu của ông Ngô Đông D yêu cầu ly hôn bà Tran Lan H (Trần Lan H), Hội đồng xét xử xét thấy: Qua lời trình bày của ông D (ông D cam kết chịu hoàn toàn trách nhiệm về lời khai của ông) thì thực tế sau khi kết hôn hai bên phát sinh mâu thuẫn không thể giải quyết được. Từ khi kết hôn cho đến nay, ông D và bà Tran Lan H (Trần Lan H) không có quá trình chung sống lâu dài, do xa cách địa lý nên tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt, hai bên chưa có sự gắn kết sâu đậm về tình cảm vợ chồng. Hiện nay ông D và bà Tran Lan H

(Trần Lan H) đang sinh sống ở hai nước khác nhau nên khả năng đoàn tụ không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, ông D yêu cầu ly hôn bà Tran Lan H (Trần Lan H) là phù hợp, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về con chung: Ông Ngô Đông D khai không có.

Tài sản chung, nợ chung và nghĩa vụ dân sự chung: Ông Ngô Đông D tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tòa không xét.

[4] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết cho ông Ngô Đông D ly hôn Ông Ngô Đông D là phù hợp với thực tế nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Án phí, chi phí tố tụng khác: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm ông Ngô Đông D phải chịu theo quy định của pháp luật.

Về phí ủy thác tư pháp và các chi phí khác ông Ngô Đông D chịu theo quy định pháp luật

[6] Về quyền kháng cáo: Ông Ngô Đông D và bà Tran Lan H (Trần Lan H) có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định của pháp luật

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, khoản 1 Điều 37, Điều 40, Điều 147, Điều 227, Điều 228, khoản 5 Điều 477, điểm c Khoản 6 Điều 477 và Điều 479 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 9, Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 121 và Điều 127 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu của ông Ngô Đông D.

Quan hệ hôn nhân: Ông Ngô Đông D được ly hôn bà Tran Lan H (Trần Lan H).

Con chung: Không có

Tài sản chung, nợ chung và nghĩa vụ dân sự chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Ngô Đông D chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) được cấn trừ vào Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0045223 ngày 17/12/2019 của Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Ông D đã nộp đủ tiền án phí.

3. Ông Ngô Đông D được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tống đạt hợp lệ bản án. Bà Tran Lan H (Trần Lan H) được quyền kháng cáo trong thời hạn 12 tháng, kể từ ngày tuyên án. Viện kiểm sát được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

***Nơi nhận:***
- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Cục THADS TP.HCM;
- UBND quận N, TP.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VT.(Linh/20b)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lưu Thị Thủy Tiên**